

**Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn

Ông Trần Xuân Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm 1994;

HKTT: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không

Con ông Lò Văn Đoan, sinh năm 1972 và bà Lò Thị Tiên, sinh năm 1972

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Lò Văn Đ, sinh năm 2000;

HKTT: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông Lò Văn Xum (đã chết) và bà Lò Thị Kem, sinh năm 1966

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Nguyễn Hương Thảo* – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Bà Đặng Thị Hương* – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh

Có mặt tại điểm cầu trung tâm, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lò Văn Đ đi bộ từ phòng trọ của Đ đến phòng trọ của Lò Văn T ở khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đ hỏi T “*Anh có bán ma túy không? Bán cho em 50.000 đồng*”, T bảo “*Cơ*”, Đ đưa T 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, T cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên phải T đang mặc rồi đưa lại cho Đ 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Biết đây là ma túy Heroine, Đ nhận và cất vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Võ Cường kiểm tra cư trú tại phòng trọ của Lò Văn T. Thời điểm kiểm tra trong phòng trọ của T có Lò Văn Đ, sinh năm 2000, chị Cà Thị Vui, sinh năm 1998, cùng HKTT tại bản Nà Làng, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; anh Bạc Cầm Yên, sinh năm 1998, HKTT: bản Nà Hát, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; anh Lò Văn Khải, sinh năm 2001, HKTT: bản Pù Xe, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ tại bàn tay trái Đ (do Đ tự nguyện giao nộp): 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, được để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Đây là ma túy Đ vừa mua được của T với giá 50.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng T vừa bán ma túy cho Đ mà có.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 02 túi nilong màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đây là số ma túy T cất giấu để nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của T 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên nắp vỏ cân có dòng chữ “POCKET SCALE” màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 2030/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1189 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**;

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng **0,1277 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTPBN ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lò Văn T từ 30 tháng đến 34 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn Đ từ 14 tháng đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên nắp vỏ cân có dòng chữ “POCKET SCALE” màu trắng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ, các Trợ giúp viên pháp lý đều đồng ý với tội danh, điều khoản truy tố mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của hai bị cáo khi đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 35 phút ngày 30/9/2023 tại khu Hòa Đình, phường Võ Cường thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T có hành vi bán trái phép **0,1189 gam** ma túy **Heroine** cho Lò Văn Đ với giá 50.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép **0,1277 gam** ma túy **Heroine** trên người để bán kiếm lợi nhuận. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy T bán và cất giấu để bán là **0,2466 gam Heroine**. Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nhằm sử dụng cho bản thân là **0,1189 gam Heroine**. Cho thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân góp phần gia tăng người nghiện chất kích thích, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội

đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứa vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên nắp vỏ cân có dòng chữ “POCKET SCALE” màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng: Là tiền liên quan đến việc mua bán ma túy nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[5] Về án phí: Do các bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

[7]. Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T vẫn khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với chị Cà Thị Vui, anh Bạc Cầm Yên, anh Lò Văn Khải là những người có mặt trong phòng trọ của T tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, chị Vui, anh Yên, anh Khải không biết việc T cất giấu trái phép ma túy trên người và bán trái phép chất ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1950, HKTT: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là chủ phòng trọ của T, ông Bình không biết việc T cất giấu và bán trái phép chất ma túy trong phòng trọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Lò Văn Đ **01 (một) năm 3 (ba) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 gói niêm phong có ký hiệu mã tài sản số: 111000013452A (bên trong có 50.000 đồng) hiện đang gửi tại Kho bạc Bắc Ninh; theo biên bản giao nhận tài sản số 25/2023/BBGN-KBNN ngày 4/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh và Kho bạc Bắc Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 2030/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ; 01 cân điện tử màu đen đã cũ, trên nắp vỏ cân có dòng chữ “POCKET SCALE” màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Lệ

